

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 9 - 2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Đinh Xuân Phẫu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
Không tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Nơi làm việc: Trường Mầm non L, xã K, Huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/6/2022, bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị H

trình bày: Chị và anh Trần Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở thôn T, xã K, huyện H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và kéo dài cho đến tháng 3 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H tự ý mang một số tiền lớn để góp vốn làm ăn cùng chị họ bên chồng, nhưng không thông qua anh V. Tuy nhiên do chị bị lừa mất hết số tiền này nên chị lâm vào cảnh nợ nần cho đến nay chưa hoàn trả lại được. Khi anh V biết chuyện thì giữa vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột lẫn nhau, anh V không chấp nhận tha thứ cho chị. Bản thân chị biết việc mình làm sai nên đã nhẫn nhịn cho gia đình êm ấm, tuy nhiên anh V đánh đập chị nhiều lần. Thời gian gần đây vào ngày 31/7/2022 anh V tiếp tục đánh đập chị và con cái nên chị phải nhờ Công an xã đến làm việc, sau đó chị đã chuyển sang nhà trọ ở thôn T, xã K ở riêng, vợ chồng ly thân từ ngày 31/7/2022 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nữa, nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh V để có cuộc sống riêng của mình.

Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị H: Vợ chồng có 02 con chung, con đầu là Trần Vĩ L, sinh ngày 02/01/2004, con thứ hai là Trần Hoàng A, sinh ngày 20/10/2011 hiện nay đang ở cùng chị. Con đầu Trần Vĩ L hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Con thứ hai là Trần Hoàng A chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chị không có yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo chị Hoá trình bày: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2022, anh Trần Văn V trình bày: Anh và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở thôn T, xã K, huyện H và chung sống với nhau cho đến cuối năm 2021 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H lừa chồng con đem tài sản trong gia đình đi cầm cố để trả các khoản nợ riêng bên ngoài của chị H dẫn đến vợ chồng luôn cãi vã, bất hoà lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ ngày 02/8/2022 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm, không liên lạc với nhau do chị H thay đổi số điện thoại và chuyển đi nơi khác sinh sống. Tuy vậy nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn vì anh mong muốn vợ chồng thông cảm với nhau để trở về đoàn tụ cho các con có gia đình hạnh phúc. Nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh nhất trí theo yêu cầu của chị H.

Về con chung của vợ chồng: Theo anh V trình bày: Vợ chồng có 02 con chung: Trần Vĩ L, sinh ngày 02/01/2004; Trần Hoàng A, sinh ngày 20/10/2011. Con trai đầu Trần Vĩ L hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con thứ hai Trần Hoàng A, sinh ngày 20/10/2011, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Theo anh V

hiện nay anh làm nghề nông, thu nhập mỗi tháng từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo anh V trình bày: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn V nhưng không có kết quả.

Qua hoà giải chị Trần Thị H có nguyện vọng xin được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Phía anh Trần Văn V có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí theo yêu cầu của chị H.

Về con chung của vợ chồng: Chị Hoá và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 20/10/2011 (là con thứ hai của vợ chồng). Hiện nay đang ở với chị Trần Thị H, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Hoàng A thì cháu có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, phân chia với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi tiến hành hoà giải không thành Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn chị Trần Thị H có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn V vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly với nhau, tình cảm vợ chồng hiện tại thực sự không còn nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh V để sớm ổn định cuộc sống. Bị đơn anh Trần Văn V vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt vì lý do hiện nay công việc bận rộn, nên không thể trực tiếp đến Toà án để tham gia phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn V tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã K vào ngày 31/3/2008 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nội tại thôn T, xã , huyện H tỉnh Quảng Bình. Những năm đầu tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc và kéo dài cho đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Chị H tự ý góp vốn làm ăn với người khác nhưng không thông qua anh V, không báo cho anh V biết, phía anh V thiếu sự thông cảm và sẽ chia trách nhiệm với chị H, xử sự thiếu tôn trọng với vợ con, thường xuyên bắt hoà, cãi vã và xung đột lẫn nhau, nên làm cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không giải quyết được.

Lẽ ra với thời gian dài chung sống với nhau như vậy vợ chồng phải biết vun đắp tình cảm để cuộc hôn nhân ngày càng bền vững, hạnh phúc. Nhưng do lỗi cả hai phía nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Qua hoà giải anh V cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên không thể trở lại đoàn tụ. Tại phiên toà anh V vắng mặt và có Đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, vì điều kiện công việc bận rộn nên anh không thể có mặt tại Toà án để tham gia phiên toà. Nên anh V xin được vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh V tại phiên toà là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận để xét xử vắng mặt anh V.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, đặc biệt là phía chị H, xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Trần Thị H là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử chấp nhận việc vắng mặt của anh Trần Văn V tại phiên toà và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn V.

[2] Về con chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận vợ chồng có 02 con chung: con đầu là Trần Vĩ L, sinh ngày 02/01/2004, con thứ hai là Trần Hoàng A, sinh ngày 20/10/2011 hiện nay đang ở cùng chị H. Hai bên đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Xét thấy nguyện vọng của các bên là chính đáng. Tuy nhiên cháu Trần Hoàng A có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Mặt khác chị Trần Thị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt trong cuộc sống và học tập của cháu Trần Hoàng A. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục cháu Trần Hoàng A. Chị Trần Thị H không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của con theo quy định của pháp luật cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Trần Văn V có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Trần Hoàng A mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với cháu Trần Vĩ L, sinh ngày 02/01/2004 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi, vì vậy vợ chồng không phải thực hiện nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên hai bên phải có trách nhiệm chung đối với cháu trong cuộc sống.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000116 ngày 17 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Văn V phải chịu 300.000đ theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Trần Văn V tại phiên toà. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là Trần Hoàng A, sinh ngày: 20/10/2011. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Văn V có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi cháu Trần Hoàng A đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn V không yêu cầu Toà án giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000116 ngày 17 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay phải chịu toàn bộ án phí và được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy chị H đã nộp đủ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Văn V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, chị Trần Thị H, vắng mặt bị đơn anh Trần Văn V. Tuyên bố nguyên đơn chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã K nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Trần Văn V.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Dương sự;
- UBND xã k;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy